

Số: DBLU\_39/11h00/DBQG

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

**TIN LŨ KHẨN CẤP TRÊN SÔNG CẦU  
TIN LŨ TRÊN SÔNG LÔ, SÔNG THƯƠNG VÀ SÔNG CẢ  
TIN CẢNH BÁO LŨ TRÊN CÁC SÔNG Ở BẮC BỘ, TỪ THANH HÓA  
ĐẾN NGHỆ AN**

**1. Hiện trạng diễn biến lũ trong 12 giờ qua**

Hiện nay, lũ trên sông Lô (Tuyên Quang), sông Cầu, sông Thương (Bắc Ninh) và hạ lưu sông Cả (Nghệ An) đang xuống.

Mức nước lúc 07h ngày 03/10 trên các sông như sau:

Trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang 25,32m, dưới BĐ3 0,68m;

**Trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu 6,37m, trên BĐ3 0,07m;**

Trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương 5,94m, dưới BĐ3 0,36m;

Trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại 4,97m, dưới BĐ2 0,03m;

Trên sông Cả tại trạm Nam Đàn 7,04m, trên BĐ2 0,14m.

**2. Dự báo**

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Cầu tiếp tục xuống và ở dưới mức BĐ3; trên sông Lô, sông Thương tiếp tục xuống và ở trên mức BĐ2; trên sông Thái Bình và hạ lưu sông Cả xuống chậm và ở dưới mức BĐ2.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Cầu tiếp tục xuống và ở dưới mức BĐ3; sông Lô, sông Thương sẽ xuống chậm và ở trên mức BĐ2; lũ ở hạ lưu sông Cả sẽ xuống mức BĐ1-BĐ2.

*(Chi tiết mức nước thực đo, dự báo trong Phụ lục 1).*

**Cảnh báo:** Trong 36 giờ tới, lũ trên sông Thái Bình tiếp tục xuống chậm và ở trên mức BĐ1.

Từ ngày 05/10 đến 9/10/2025, trên các sông ở khu vực Bắc Bộ, từ Thanh Hóa đến Nghệ An có khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 4-8m, hạ lưu các sông từ 2-5m. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên sông Thao (Lào Cai), sông Hoàng Long (Ninh Bình), sông Lô (Tuyên Quang), trên thượng lưu sông Thái Bình (Thái Nguyên, Bắc Ninh và các sông nhỏ **lên mức BĐ2-BĐ3 và trên BĐ3**; sông Bưởi, sông Mã, thượng lưu sông Chu (Thanh Hóa), thượng lưu sông Cả (Nghệ An), sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố (Hà Tĩnh) lên mức BĐ1- BĐ2, có nơi trên BĐ2; hạ lưu sông Chu, hạ lưu sông Cả, sông La (Hà Tĩnh) lên mức BĐ1-BĐ2.

**3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm**

Ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, các khu đô thị thuộc khu vực Bắc Bộ, từ Thanh Hóa đến Nghệ An giảm dần; nguy cơ sạt lở bờ sông và sạt

lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi Bắc Bộ, từ Thanh Hóa đến Nghệ An (*Thông tin cảnh báo khu vực nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin riêng cảnh báo lũ quét, sạt lở đất*) (*Chi tiết khu vực có nguy cơ ngập lụt trong Phụ lục 2*).

**4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ: Cấp 3**

**5. Cảnh báo tác động của lũ:**

Lũ trên sông gây ngập lụt các vùng trũng thấp ven sông, ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế- xã hội.

*Ghi chú: Các thông tin dự báo, cảnh báo được tính toán với mức dự kiến điều tiết xả của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả của các hồ chứa.*

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 03/10**

**Tin phát lúc: 11h00**

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Văn Đại**

**Phụ lục**  
**Phụ lục 1. Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 24 giờ tới**

| TT | Tỉnh        | Sông   | Trạm            | Mực nước thực đo (cm) |                | Mực nước dự báo (cm) |             |       |             |      |             |      |             |       |             |       |             |                                                       |
|----|-------------|--------|-----------------|-----------------------|----------------|----------------------|-------------|-------|-------------|------|-------------|------|-------------|-------|-------------|-------|-------------|-------------------------------------------------------|
|    |             |        |                 | 7h/3                  | So sánh CBD    | 13h/3                | So sánh CBD | 19h/3 | So sánh CBD | 1h/4 | So sánh CBD | 7h/4 | So sánh CBD | 13h/4 | So sánh CBD | 19h/4 | So sánh CBD | Ghi chú                                               |
| 1  | Tuyên Quang | Lô     | Tuyên Quang     | 2532                  | < BD3 68       | 2480                 | > BD2 80    | 2450  | > BD2 50    | 2410 | > BD2 10    | 2380 | < BD2 20    |       |             |       |             | Với hiện trạng thủy điện Tuyên Quang mở 04 cửa xả đáy |
| 2  | Bắc Ninh    | Cầu    | Đáp Cầu         | 637                   | > <b>BD3 7</b> | 625                  | < BD3 5     | 610   | < BD3 20    | 595  | < BD3 35    | 575  | > BD2 45    |       |             |       |             |                                                       |
| 3  | Bắc Ninh    | Thương | Phù Lạng Thương | 594                   | < BD3 36       | 575                  | > BD2 45    | 555   | > BD2 25    | 545  | > BD2 15    | 530  | BD2         |       |             |       |             |                                                       |
| 4  | Nghệ An     | Cả     | Nam Đàn         | 704                   | > BD2 14       | 690                  | BD2         | 675   | < BD2 15    | 660  | < BD2 30    | 640  | < BD2 50    | 620   | < BD2 70    | 600   | > BD1 60    |                                                       |

**Phụ lục 2. Nguy cơ ngập lụt**

| Tỉnh               | Xã, phường có nguy cơ ngập lụt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tuyên Quang</b> | Lùng Tám, Nghĩa Thuận, Tùng Vải, Quán Bạ, Việt Lâm, Thượng Sơn, Linh Hồ, Vị Xuyên, Cao Bồ, Phú Linh, Thuận Hoà, Đồng Tâm, Tân Quang, Vĩnh Tuy, Bắc Quang, Đồng Tâm, Bạch Xà, Bình Xa, Phù Lưu, Hàm Yên, Yên Nguyên, Tân Tiến, Bản Máy, Thông Nguyên, Nậm Dịch, Hoàng Su Phì, Pà Vây Sù, Xín Mần, Nám Dẩn, Khuôn Lùng, Trung Thịnh, Quảng Nguyên, Đoan Hùng, Sơn Dương, Minh Thanh, Hồng Sơn, Bình Ca, Trường Sinh, Sơn Thủy, Tân Thanh, Kiến Thiết, Lục Hành, Mỹ Lâm, Trung Sơn.                                                                                      |
| <b>Bắc Ninh</b>    | Hợp Thịnh, Xuân Cầm, Tam Giang, Yên Trung, Phường Nénh, Yên Dũng, Cảnh Thụy, Xã Kép, Tiên Lục, Nhã Nam, Yên Thế, Phường Tiền Phong, phường Phụng Sơn, Phường Chũ, Tuấn Đạo, An Lạc, Dương Hữu, Đại Sơn, Biên Sơn, Biên Động, Lục Ngạn, Đèo Gia, Trường Sơn, Lục Sơn. Lục Nam, Nghĩa Phương, Cẩm Lý, Tân An, Xã Phật Tích, Phường Trí Quả, Phường Thuận Thành, Phường Mão Điền, Xã Chi Lăng, Phường Bồng Lai, Phường Đào Viên, Đại Lai, Nhân Thắng, Cao Đức                                                                                                            |
| <b>Nghệ An</b>     | Anh Sơn, Anh Sơn Đông, Bạch Ngọc, Cam Phục, Cát Ngạn, Châu Khê, Chiêu Lưu, Con Cuông, Đô Lương, Huồi Tụ, Hữu Kiệm, Lượng Minh, Lương Sơn, Mậu Thạch, Mường Lống, Mường Xén, Nậm Cắn, Nhân Hòa, Tam Quang, Tam Thái, Thành Bình Thọ, Tương Dương, Vĩnh Tường, Yên Hòa, Yên Na, Yên Xuân, Bích Hào, Cát Ngạn, Đại Đồng, Đô Lương, Hoa Quân, Hưng Nguyên, Hưng Nguyên Nam, Kim Bảng, Kim Liên, Lam Thành, Lương Sơn, Nam Đàn, P. Cửa Lò, P. Thành Vinh, P. Trường Vinh, P. Vinh Lộc, P. Vinh Phú, Sơn Lâm, Tam Đồng, Thiên Nhẫn, Thuần Trung, Vạn An, Xuân Lâm, Yên Xuân |